

Số: 1024/2022/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1333/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1988

HKTT: Thôn Trường L, xã Ninh H, thị xã Ninh H1, tỉnh Khánh H1.

Địa chỉ hiện nay: Chung cư SH08 đường Thích Quảng Đ1, phường Phước H2, thành phố N, tỉnh Khánh H1.

Bị đơn: Ông Công Văn Đ, sinh năm 1995

HKTT và địa chỉ hiện nay: 118/37 Trần Quý C, phường Phương S, thành phố N, tỉnh Khánh H1.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thu T và ông Công Văn Đ.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Giao con chung cháu Công Trần Thiên P, sinh ngày 27/9/2017 cho bà Trần Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị Thu T không yêu cầu ông Công Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T, ông Đ xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Thu T phải nộp 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và tự nguyện nộp thay ông Công Văn Đ 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bà T phải nộp tổng cộng 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0002866 ngày 10/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

Trả lại bà Trần Thị Thu T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh H1;
- VKSND TP.N;
- Chi cục THA dân sự TP.N;
- UBND phường Phương S, TP.N;
(GCNKH số 27/2017 ngày 23/3/2017)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Nguyên Châu